# CHUYÊN ĐỀ:

**NLVH : SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI TÁC PHẨM TRUYỆN/ (THƠ)**

Nghị luận văn học so sánh là dạng bài “khó nhằn” bởi phạm vi vấn đề cần nghị luận thường không nằm trong một tác phẩm. Đây là kiểu bài nghị luận văn học yêu cầu cao về kiến thức và kỹ năng. Dạng bài này khá mới và chưa được cụ thể hóa thành bài học trong sách giáo khoa trước đây, và thường dùng cho thi học sinh giỏi hoặc xuất hiện trong đề thi khối C.

Nhưng sang lớp 12, chương trình mới dạng đề so sánh hai tác phẩm đã được đưa vào nội dung dạy, và thuộc nội dung thi TN THPT Quốc gia từ năm 2025. Nên HS ôn thi cần chú ý dạng đề này. (CT lớp 12: trọng tâm)

Yêu cầu cơ bản của dạng bài nghị luận ***so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện (thơ)***là:

* **Nêu được vấn đề cần được so sánh, đánh giá, trình bày các thông tin khái quát về hai tác phẩm.**
* **Xây dựng được tiêu chí so sánh.**
* **Chỉ rõ và phân tích những điểm giống, khác trên cả hai phương diện nội dung, nghệ thuật của hai tác phẩm truyện, thơ.**
* **Đưa ra những nhân xét, đánh giá phù hợp, chính xác về thể loại, giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật, phong cách nghệ thuật của từng nhà văn.**
* **Nêu được ý nghĩa của việc đánh giá hai tác phẩm qua việc so sánh.**

Vì lẽ đó, tôi xin được giới thiệu một hướng triển khai (cách triển khai song hành) đối với dạng bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện, thơ như sau:

# DÀN Ý CHUNG

## Mở bài

* + Dẫn dắt và giới thiệu đối tượng so sánh: tên hai tác phẩm, hai tác giả.
	+ Nêu vấn đề cần so sánh.
	+ *Nên : + Đưa một câu nhận định về VH hoặc Truyện, Thơ...*

 *+ Đi từ chủ đề, đề tài ... (Liên quan đến nội dung 2 TP)*

## Thân bài

## \* Đặc trưng của VH, của TL

## - Khái niệm về VH:

## - K/n về Truyện/thơ...

## - Đề tài, các tác phẩm cùng chủ đề... (so sánh, nhấn mạnh... ) nhấn mạnh vấn đề đề bài yêu cầu.

* **Đoạn văn khái quát chung**
* Giới thiệu đôi nét về hai tác giả *(Nếu là tác giả được học trong chương trình hoặc được giới thiệu trong đề thi hoặc khẳng định vị trí của hai tác giả ...).*
* Giới thiệu đôi nét về hai tác phẩm:

+ Hoàn cảnh ra đời *(Căn cứ vào phần chú thích giới thiệu trong để thi hoặc năm sáng tác tác phẩm -thường để cuối tác phẩm).*

+ Đề tài, cốt truyện, nhân vật chính *(Căn cứ vào văn bản).*

*+* Thể loại, ngôn từ, nghệ thuật (*ngôi kể, cách kể, không gian, thời gian, tình huống...* *đối với Truyện và Điểm nhìn, không gian, thời gian, hình ảnh, cảm xúc...đối với Thơ*)

+ Phong cách tác giả (v*ăn phong*)

* Khái quát điểm giống và khác nhau được thể hiện qua hai tác phẩm/ đoạn trích.

## Luận điểm 1. Điểm giống nhau của hai tác phẩm đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.

***+ Điểm giống về nội dung:*** Đề tài, chủ đề, (hình tượng nhân vật, giá trị hiện thực, nhân đạo- với Truyện; hình ảnh, cảm xúc... đối với Thơ); thông điệp, tư tưởng... của hai tác phẩm truyện, thơ.

***+ Điểm giống về nghệ thuật:*** *Ngôi kể, điểm nhìn, cốt truyện, kết cấu truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu,.*.. của hai tác phẩm truyện với Truyện; *Thể thơ, cấu tứ, giọng điệu, hình ảnh, BPTT, ngôn từ, cách gieo vần, ngắt nhịp* ... đối với tác phẩm Thơ.

## Luận điểm 2. Điểm khác nhau của hai tác phẩm/ đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.

### Điểm khác nhau về nội dung:

*+ Tác phẩm/ đoạn trích 1:* Tư tưởng, chủ đề của tác phẩm có gì khác?

Với Truyện: Số phận cuộc đời, vẻ đẹp của hình tượng nhân vật trong tác phẩm có gì khác? Nét mới về giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo, tư tưởng chủ đề của tác phẩm?

Với Thơ: Nội dung *Tác phẩm/ đoạn trích 1 ? Cách thể hiện, tình cảm, cảm xúc của nhà thơ, ý nghĩa, thông điệp của TP...*

*+ Tác phẩm/ đoạn trích 2:*

Với Truyện: Nét khác biệt về tư tưởng chủ đề của tác phẩm là gì? Hình tượng nhân vật có số phận cuộc đời, vẻ đẹp như thế nào? Có điểm khác biệt như thế nào? Nét mới về giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo của tác phẩm?

Với Thơ: Nội dung *Tác phẩm/ đoạn trích 1 ? Cách thể hiện, tình cảm, cảm xúc của nhà thơ, ý nghĩa, thông điệp của TP...*

### Điểm khác nhau về nghệ thuật:

*+ Tác phẩm/ đoạn trích 1:*

*Với Truyện:* Ngôi kể, điểm nhìn, cốt truyện, kết cấu truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu,...

*Với Thơ:* Thể thơ, ngôn từ, BPTT, nhịp, vần, giọng điệu, kết cấu, cấu tứ..*.*

*+ Tác phẩm/ đoạn trích 2:*

*Với Truyện:* Ngôi kể, điểm nhìn, cốt truyện, kết cấu truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu,...

*Với Thơ:* Thể thơ, ngôn từ, BPTT, nhịp, vần, giọng điệu, kết cấu, cấu tứ..*.*

 - **Lưu ý**:

+ Khi phân tích nhân vật cần chú ý đến: (*lai lịch xuất thân, địa vị, tuổi, nghề nghiệp, tích cách, tâm trạng, hành động, các sự kiến, biến cố trong cuộc đời...*) - Bài học khác GV cần HD kĩ.

+ Khi phân tích TP thơ hoặc đoạn thơ: *Cần chú ý đến từ ngữ, hình ảnh, cảm xúc, tâm trạng của chủ thể trữ tình, cấu tứ, các BPTT, tín hiệu nghệ thuật khác...-* Bài học khác GV cần HD kĩ.

## Luận điểm 3. Lí giải điểm giống, khác nhau và nêu ý nghĩa.

### Lí giải vì sao có điểm tương đồng, khác biệt?

+ Bối cảnh thời đại.

+ Đặc trưng thi pháp của thời kì/ giai đoạn văn học.

+ Phong cách nghệ thuật riêng của tác giả.

### Ý nghĩa của sự tương đồng, khác biệt:

+ Sự thống nhất trong quan điểm, cách nhìn nhận của tác giả, đặc trưng thi pháp của thời kì/ giai đoạn; xu thế chung của thời đại.

+ Sự độc đáo, đa dạng trong phong cách nghệ thuật. Sự phong phú của nền văn học.

## Đoạn văn đánh giá

* Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm.
* Khẳng định sự đóng góp của hai tác phẩm/ đoạn trích, hai tác giả.

\* **Yêu cầu đối với nhà văn và bạn đọc**

- Nhà văn, nhà thơ/ người nghệ sĩ : Người “khơi những nguồn chưa ai khơi, sáng tạo những gì chưa ai có...” để ***dâng giọt mật*** cho đời...

- Bạn đọc: Đọc là tiếp nhận, đọc là sáng tạo, khám phá thế giới, giầu tâm hồn....

**\* Bài học rút ra/ giá trị văn học**

## Kết bài

* + Khẳng định ý nghĩa của so sánh, đánh giá hai tác phẩm. Có thể nêu những ấn tượng của bản thân.

# II. LUYỆN TẬP VẬN DỤNG.

**ĐỀ LUYỆN SỐ 01 – SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI TÁC PHẨM TRUYỆN**

(**Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau**) **Hai lần chết** (Thạch Lam) và **Dì Hảo** (Nam Cao)

Thời gian làm bài: **120 phút**

## Đoạn trích 1:

# HAI LẦN CHẾT

Thạch Lam

(*Lược dẫn:* Dung là con thứ bốn trong gia đình bị sa sút kinh tế. Nàng lớn lên trong sự hờ hững, lạnh nhạt của gia đình. Rồi bị mẹ già bán cho một nhà giàu để lấy mấy trăm đồng bạc.)

Khốn nạn cho Dung từ bé đến nay không phải làm công việc gì nặng nhọc, bây giờ phải tát nước, nhổ cỏ, làm lụng đầu tắt mặt tối suốt ngày. Đã thế lại không có người an ủi. Chồng nàng thì cả ngày thả diều, chả biết cái gì mà cũng không dám cãi lại bà cụ. Còn hai em chồng nàng thì ghê gớm lắm, thi nhau làm cho nàng bị mắng thêm.

Những lúc Dung cực nhọc quá, ngồi khóc thì bà mẹ chồng lại đay nghiến:

* Làm đi chứ, đừng ngồi đấy mà sụt sịt đi cô. Nhà tôi không có người ăn chơi, không có người cả ngày ôm lấy chồng đâu.

Rồi bà kể thêm:

* Bây giờ là người nhà tao rồi thì phải làm. Mấy trăm bạc dẫn cưới, chứ tao có lấy không

đâu.

Dung chỉ khóc, không dám nói gì. Nàng đã viết ba bốn lá thư về kể nỗi khổ sở của nàng,

nhưng không thấy cha mẹ ở nhà trả lời.

(*Lược dẫn:* Dung ăn trộm tiền của mẹ chồng để trốn về nhà nhưng bị mẹ đẻ đay nghiến. Sáng hôm sau, mẹ chồng xuống tìm nàng.)

Bị khổ quá, nàng không khóc được nữa. Nàng không còn hy vọng gì ở nhà cha mẹ nữa. Nghĩ đến những lời đay nghiến, những nỗi hành hạ nàng phải sẽ chịu, Dung thấy lạnh người đi như bị sốt. Nàng hoa mắt lên, đầu óc rối bời, Dung ước ao cái chết như một sự thoát nợ.

Nàng không nhớ rõ gì. Ra đến sông lúc nào nàng cũng không biết. Như trong một giấc mơ, Dung lờ mờ thấy cái thành cầu, thấy giòng nước chảy. Trí nàng sắc lại khi ước lạnh đập vào mặt, nàng uất ức lịm đi, thấy máu đỏ trào lên, rồi một cái màng đen tối kéo đến che lấp cả.

Bỗng nàng mơ màng nghe thấy tiếng nhiều người, tiếng gọi tên nàng, một làn nước nóng đi vào cổ. Dung ú ớ cựa mình muốn trả lời.

*[…]* Hai hôm sau, Dung mạnh khỏe hẳn. Bà mẹ chồng vẫn chờ nàng, hỏi có vẻ gay gắt thêm:

* Cô định tự tử để gieo cái tiếng xấu cho tôi à? Nhưng đời nào, trời có mắt chứ đã dễ mà chết được. Thế bây giờ cô định thế nào? Định ở hay định về?

Dung buồn bã trả lời:

* Con xin về.

## Đoạn trích 2:

(Trích “Hai lần chết”, *Tuyển tập Thạch Lam,* NXB Văn học, 2008, tr. 75 -84)

# DÌ HẢO

Nam Cao

(*Lược dẫn:* Dì Hảo là con nuôi của bà tôi. Bố đẻ của dì chết đã lâu. Mẹ đẻ dì là bà xã Vận. Dù công việc buôn bán thuận lợi nhưng vì phải nuôi hai đứa con nheo nhóc cùng với đống nợ chồng chất nên bà để dì Hảo đi ở. Mới đầu về nhà mẹ nuôi, dì Hảo khóc ghê lắm nhưng rồi cũng quen dần và trở thành một người con gái rất ngoan đạo. Đến khi lấy chồng, dì dành cho chồng tất cả tình yêu thương nhưng chồng dì lại là một kẻ cờ bạc, rượu chè, vũ phu, không yêu dì.)

Hắn khinh dì là đứa con nuôi, còn hắn là con dòng cháu giống. Và tuy rằng nghèo xác, hắn nhất định không làm gì. Hắn lấy vợ để cho vợ nó nuôi. Dì Hảo cũng nghĩ đúng như thế ấy; dì làm mà nuôi hắn. Người vợ đảm đang ấy kiếm mỗi ngày được hai hào, dì ăn có năm xu. Còn một hào thì hắn dùng mà uống rượu. Và dì Hảo sung sướng lắm. Và gia đình vui vẻ lắm. Nhưng sự tai ác của ông trời bắt dì đẻ một đứa con.

Đứa con chết, mà dì thì tê liệt. Mỗi ngày ngồi là một ngày không có hai hào. Người chồng muốn đó là cái lỗi của người vợ vô phúc ấy.

Nhưng mới đầu hắn chỉ nghĩ thế thôi. Là vì nhờ ít tiền dành dụm. người ta vẫn có thể đủ cả cơm lẫn rượu. Nhưng rồi rượu phải bớt đi. Đến cả cơm cũng thế. Đến lúc ấy thì hắn không nhịn được nữa. Hắn chửi bâng quơ. Hắn chửi những nhà giàu, hắn chửi số kiếp hắn, và sau cùng thì chửi vợ. Ô! Hắn chửi nhiều lắm lắm, một bữa đói rượu rồi tình cờ có một bữa rượu say.

Dì Hảo chẳng nói năng gì. Dì nghiến chặt răng để cho khỏi khóc nhưng mà dì cứ khóc.

Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt. Nhưng đã vội phí nước mắt làm gì nhiều đến thế. Vì dì còn phải khóc hơn thế nhiều, khi hắn chán chửi, bỏ nhà mà đi, bỏ đi bơ vơ, đau ốm, để tìm cơm rượu. Trách làm gì hắn, cái con người bắt buộc phải tàn nhẫn ấy? Hắn phải ăn, phải uống, phải vui thú, đó là đời của hắn. Dì Hảo què liệt không còn những cái ấy để mà cho. Không, dì có trách chi con người tàn nhẫn ấy. Cũng như dì đã không trách bà tôi đã làm ngơ không cấp đỡ cho dì. Bà tôi có còn giàu như trước nữa đâu? Người đã già, đã ốm yếu, và khổ cực thay! Đã nghèo như lúc còn hăm hai. Cái cơ nghiệp người gây dựng thầy tôi buôn bán thua lỗ, chúng tôi học hành tổn phí nhiều, đã tan tác đi theo gió bốn phương.

Người chỉ có thể đem đến cho dì Hảo mỗi ngày một xu quà, và rất nhiều nước mắt. Và rất nhiều lời than thở.

(Trích “Dì Hảo”, *Tuyển tập truyện ngắn Đôi mắt*, Nam Cao, NXB Văn học, 2017)

## Chú thích:

* **Thạch Lam** (1910 - 1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi là Nguyễn Tường Lân, là người đôn hậu tinh tế, rất thành công ở thể loại truyện ngắn. Thạch Lam chủ yếu khai thác thế giới nổi tâm của nhân vật với những cảm xúc mong manh, mơ hồ. Mỗi truyện ngắn như một bài thơ trữ tình.
* **Nam Cao** (1915 - 1951) tên khai sinh là Trần Hữu Tri, là nhà văn lớn của trào lưu văn học hiện thực phê phán 1930 - 1945, là người có vẻ ngoài lạnh lùng nhưng đời sống nội tâm phong phú, có tấm lòng đôn hậu, chan chứa yêu thương. Nam Cao luôn đi sâu khai thác đời sống nội tâm, tinh thần nhân vật, sử dụng phương pháp độc thoại nội dung đầy khéo léo, tinh tế.

# HD ĐỀ LUYỆN SỐ 01

* 1. **Mở bài:** Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề.

## Thân bài:

## \* KN văn học

## \* KN Truyện/ thơ...

## \* Đề tài... những hiểu biết khác của cá nhân

**\* Khái quát chung:**

* ***Giới thiệu hai tác giả hai tác phẩm:*** Nếu Nam Cao là nhà văn xuất sắc của nền văn học hiện thực phê phán giai đoạn 1930-1945 thì Thạch Lam là nhà văn tiêu biểu của nhóm Tự lực văn đoàn. Truyện ngắn “Hai lần chết” của và “Dì Hảo” là những tác phẩm tiêu biểu về đề tài người phụ nữ của hai nhà văn.
* ***Khái quát điểm giống và điểm khác nhau:*** Hai đoạn trích đã gặp nhau ở đề tài, tư tưởng chủ đề, hình tượng nhân vật cùng những nét độc đáo về nghệ thuật như ngôi kể, điểm nhìn, ngôn ngữ. Thế nhưng bên cạnh những - điểm giống nhau đó, hai đoạn trích, hai tác phẩm vẫn mang những nét độc đáo riêng biệt bởi lẽ người nghệ sĩ không lặp lại người khác và không lặp lại chính mình.

## \*So sánh, đánh giá hai tác phẩm:

### Luận điểm 1. Điểm giống nhau của hai đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.

+ “Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng của nó.”. Hai trích đoạn truyện ngắn của Thạch Lam và Nam Cao đã gặp nhau trước tiên ở giá trị tư tưởng.

++ Cả hai đoạn trích đều viết về đề tài người nông dân nghèo mà cụ thể là người phụ nữ dưới chế độ phong kiến nửa thực dân. Qua số phận cuộc đời đầy đau khổ bất hạnh của người phụ nữ, Thạch Lam và Nam Cao lên tiếng tố cáo sự bất công ngang trái của xã hội và thể hiện sự cảm thông, xót xa, thương yêu cùng niềm trân trọng ngợi ca, bênh vực những người phụ nữ trong xã hội phong kiến nửa thực dân.

++ Hình tượng nhân vật trung tâm ở hai đoạn trích là Dì Hảo và Dung. Đó đều là những người phụ nữ có số phận cuộc đời bất hạnh. Từ nhỏ họ đã phải chịu cảnh thờ ơ, lạnh nhạt, thiếu thốn tình cảm của mẹ cha. Đến khi lớn lên, lấy chồng, họ đều phải lao động quần quật, chịu sự đánh đập, hành hạ.

+ Điểm giống về nghệ thuật: Cả hai đoạn trích đều sử dụng ngôi kể thứ ba, có sự kết hợp giữa các điểm nhìn như điểm nhìn của người kể chuyện, điểm nhìn bên ngoài và điểm nhìn bên trong, bút

pháp tả thực với cách miêu tả cụ thể, tỉ mỉ, khiến nỗi đau của người phụ nữ càng được khắc sâu, tô đậm.

### Luận điểm 2. Điểm khác nhau của hai tác phẩm/ đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.

+ Văn học là lĩnh vực của sự độc đáo, chính vì thế ở mỗi một đoạn trích, người đọc đều cảm nhận được những nét độc đáo về nội dung và nghệ thuật.

++ Đoạn trích “Hai lần chết” khắc hoạ số phận khổ đau, bất hạnh của nhân vật Dung trước sự ghẻ lạnh của mẹ đẻ và sự cay nghiệt của mẹ chồng. Nàng bị chính mẹ đẻ gả bán cho một nhà giàu để lấy mấy trăm đồng bạc và bị mẹ chồng đối xử không khác gì kẻ ăn người ở trong nhà. Đoạn trích “Dì Hảo” khắc hoạ số phận của một người phụ nữ bất hạnh, mồ côi cha, phải sớm đi làm con ở, phải chung sống với một người chồng cờ bạc, vũ phu, không những không được yêu thương mà còn bị khinh ghét, đánh đập. Đó còn là người phụ nữ phải chịu nỗi đau mất con, nỗi đau bị bệnh tật giày vò.

+ Điểm khác nhau về nghệ thuật: Đoạn trích “Hai lần chết” (Thạch Lam) có sự kết hợp - giữa điểm nhìn của người kể chuyện với điểm nhìn bên ngoài, điểm nhìn bên trong cùng với ngôn ngữ, giọng điệu của người kể chuyện, của nhân vật. Nhân vật Dung được khắc hoạ qua những đoạn đối thoại với nhân vật người mẹ chồng. Vì thế, đoạn văn có sự đan cài của ngôn ngữ và giọng điệu của nhân vật người mẹ. Còn trong đoạn trích “Dì Hảo” (Nam Cao) là sự kết hợp giữa điểm nhìn người kể chuyện và điểm nhìn bên trong, cùng với ngôn ngữ nửa trực tiếp. Những câu văn còn là chính những dòng suy nghĩ, độc thoại nội tâm của nhân vật để từ đó giúp người đọc cảm nhận rõ hơn tâm trạng đau đớn, tủi cực của nhân vật dì Hảo. Bên cạnh đó, nếu nhân vật Dung được tô đậm bởi tình huống nàng trẫm mình xuống sông để tự tử: “Nàng hoa mặt lên, đầu óc rối bời, Dung ước ao cái chết như một sự thoát nợ,”, thì nhân vật dì Hảo được tô đậm bởi chi tiết dì Hảo khóc: “Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt.”.

### Luận điểm 3. Lý giải điểm giống, khác nhau và nêu ý nghĩa

+ “Hai lần chết” và “Dì Hảo” đều là hai tác phẩm tiêu biểu của văn học giai đoạn 1930 - 1945, vì thế, cả hai tác phẩm đều có chung

bối cảnh đời sống xã hội.

+ Nam Cao và Thạch Lam đều là những nhà văn có tấm lòng nhân đạo cao cả, đều có chung quan điểm “nghệ thuật vị nhân sinh”.

+ Tuy nhiên, cả hai đều là những nhà văn lớn với phong cách nghệ thuật độc đáo. Vì thế, hai tác giả tạo được dấu ấn riêng cho mình trong cách nhìn, cách nghĩ, cách viết phải “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”.

+ Chính điểm gặp gỡ và nét độc đáo trong tư tưởng chủ đề, trong nghệ thuật kể chuyện, nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật đã khẳng định giá trị tư tưởng nghệ thuật của hai đoạn trích nói riêng và hai tác phẩm nói chung. Từ đó, góp phần làm tỏa sáng cái tài, cái tâm của hai nhà văn, làm nên tính thống nhất, kế thừa, cùng sự phong phú đa dạng của văn học giai đoạn 1930 - 1945.

## \* Đánh giá:

* Hai đoạn văn tuy chỉ là hai lát cắt nhỏ trong thiên truyện ngắn của Nam Cao, Thạch Lam thế nhưng đã phản ánh chân thực số phận, cuộc đời của những người phụ nữ lao động nghèo khổ dưới chế độ xã hội phong kiến đầy những bất công ngang trái, từ đó cất lên tiếng nói tố cáo những quan niệm những định kiến cổ hủ về thân phận người phụ nữ trong xã hội, cùng sự thấu hiểu, cảm thông, trân trọng, yêu thương những người phụ nữ nhỏ bé, bất hạnh.
* Qua hai lát cắt trong “Hai lần chết” và “Dì Hảo”, người đọc càng thêm trân trọng tấm lòng và phong cách nghệ thuật độc đáo của hai bậc thầy truyện ngắn của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam.

**\* Yêu cầu đối với nhà văn , bạn đọc**

**\* Bài học/ Thông điệp, tư tưởng…**

* 1. **Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa của so sánh, đánh giá hai tác phẩm. Có thể nêu những ấn tượng của bản thân.

**ĐỀ LUYỆN SỐ 02 – SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI TÁC PHẨM TRUYỆN**

(**Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau**) **Mây trắng còn bay** (Bảo Ninh) và **Một người Hà Nội** (Nguyễn Khải)

Thời gian làm bài: **120 phút**

## Đoạn trích 1:

# MÂY TRẮNG CÒN BAY

Bảo Ninh

(*Lược phần đầu truyện*: Nhân vật “tôi” (là một hành khách trên chuyến bay) kể về một bà cụ lần đầu tiên đi máy bay. Khi máy bay ra khỏi vùng thời tiết xấu, bà cụ thích thú nhìn ngắm mây bay bên ngoài cửa sổ và bắt chuyện với “tay vận comple” nhưng không được hắn đáp lại. Bà cụ không ăn gì mà chỉ xin một cốc nước lúc cô tiếp viên mang đồ đến phục vụ. Khi máy bay bay qua vùng vĩ tuyến 17, nhân vật tôi thiu thiu ngủ thì bị đánh thức bởi tiếng quát của tay vận comple nạt bà cụ)

*[…]* Tôi giật bắn mình. Tôi bị giằng khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khẽ thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cục cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khói thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già, cả ô cửa sổ.

Này, cô kia, cô nhân viên! - Y sang trọng đứng dậy mắng - Tới mà nhìn! Đây là hàng không hay là cái xô bếp? Là phi cơ hay là cái miếu thờ thế này, hả?

- Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thằng cả nhà tôi.

Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.

Tay nọ gần như bước xéo lên đùi tôi, xấn ra lối đi. Bộ mặt hồng hào bừng bừng giận dữ và khinh miệt.

Bà cụ ngồi, lặng phắt, lưng còng xuống, hai bàn tay chắp lại, gầy guộc. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang cắm trong chiếc cốc thuỷ tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay để dựng vào thành cốc.

Cô tiếp viên vội đi tới. Cô đứng sững bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô lặng nhìn.

Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ nhỏ bé bỏng của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoài người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một tờ báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.

Khói nhang nhả nhè nhẹ, bốc lên dìu dịu, mờ mỏng trong bầu không khí lành lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thẳm toả hương thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.

(Trích: *“Mây trắng còn bay”,* Bảo Ninh, NXB Trẻ, TP. HCM, 2008)

## Đoạn trích 2:

# MỘT NGƯỜI HÀ NỘI

Nguyễn Khải

(*Lược phần đầu :* Nhân vật tôi từ chiến khu về tiếp quản thủ đô và ghé qua nhà cô Hiền - chị em đôi, con dì ruột với mẹ của anh. Qua lời kể của nhân vật tôi, cô Hiền là một người Hà Nội bình thường, vô danh nhưng cũng như những người Hà Nội bình thường khác, cô đã cùng Hà Nội, cùng đất nước trải qua những biến động, thăng trầm nhưng vẫn giữ được cốt cách Hà Nội, cái bản lĩnh văn hoá của người Hà Nội. Cô sống thẳng thắn, chân thành, không giấu giếm quan điểm, thái độ riêng của mình với mọi hiện tượng xung quanh…)

Gần ba chục tuổi cô mới đi lấy chồng, không lấy một ông quan nào hết, cũng chẳng hứa hẹn gì với đám nghệ sĩ văn nhân, đùa vui một thời còn son trẻ thế là đủ, bây giờ phải làm vợ làm mẹ, cô chọn bạn trăm năm là một ông giáo cấp tiểu học hiền lành, chăm chỉ khiến cả Hà Nội phải kinh ngạc. Có gì mà kinh ngạc, cô đã tính trước cả. Sau khi sinh đứa con gái út, người con thứ năm, cô nói với chồng: “Từ nay là chấm dứt chuyện sinh đẻ, bốn mươi tuổi rồi, nếu ông và tôi sống đến sáu chục thì con út đã hai mươi, có thể tự lập, khỏi sống bám vào các anh chị”. Là thôi hẳn.

Cô bảo tôi: “Mày bắt nạt vợ mày quá, không để nó tự quyết định bất cứ việc gì, vậy là hỏng. Người đàn bà không là nội tướng thì cái gia đình ấy cũng chẳng ra sao”. Khi các con còn nhỏ, ngồi vào bàn ăn cô thường chú ý sửa chữa cách ngồi, cách cầm bát cầm đũa, cách múc canh, cả cách nói chuyện trong bữa ăn. Cô vẫn răn lũ con tôi: “Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng nói năng phải có chuẩn, không được sống tùy tiện, buông tuồng”. Có lần tôi cãi: “Chúng tôi là người của thời loạn, các cụ lại bắt dạy con cái theo thời bình là khó lắm”. Cô ngồi ngẩn ra một

lúc, rồi bảo: “Tao chỉ dạy chúng nó biết tự trọng, biết xấu hổ còn sau này muốn sống ra sao là tùy”.

## Chú thích:

(Trích “*Một người Hà Nội”* , Nguyễn Khải, Ngữ văn 12 Nâng cao, Tập hai,NXB Giáo dục, 2008, tr.82)

* **Bảo Ninh** (18/10/1952) là nhà văn Việt Nam viết tiểu thuyết và truyện ngắn. Ông từng là học sinh trường Bưởi - Chu Văn An, từng tham chiến trong Chiến tranh Việt Nam và là tác giả tiểu thuyết nổi tiếng “Nỗi buồn chiến tranh”. Bằng trải nghiệm của riêng bản thân mình, bước ra từ thời chiến, bảo Ninh mang trong mình những suy tư nặng trĩu, những nỗi đau mất đi người thương ngay trước mắt, ông trải hết lòng vào trông áng văn.

Truyện ngắn “Mây trắng còn bay” ra đời vào năm 1975, vào thời kì đất nước trong giai đoạn đổi mới toàn diện

* **Nguyễn Khải** là cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại. Hành trình văn xuôi của ông tiêu biểu cho sự vận động của văn xuôi Việt Nam trước và sau 1975: Trước 1975, vẫn là cây bút giàu chất triết luận nhưng thể hiện cảm hứng lãng mạn để ca ngợi cuộc sống mới, con người mới. Sau 1975, Nguyễn Khải quan tâm đến số phận con người cá nhân trong cuộc sống đời thường, chú ý đến tính cách, tư tưởng của con người trước những biến động của xã hội

Một người Hà Nội sáng tác năm 1990, in trong tập “Hà Nội trong mắt tôi”, tiêu biểu cho truyện ngắn của Nguyễn Khải thời kì đổi mới.

# HƯỚNG DẪN – ĐỀ LUYỆN SỐ 02

1. **Mở bài:** Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề.

### Nguyễn Văn Siêu đã từng cho rằng : “Văn chương có loại đáng thờ và loại không đáng thờ, loại không đáng thờ là loại chuyên chú ở văn chương, loại đáng thờ là loại chuyên chú ở con

***người”***. Văn chương muôn đời là vậy, hướng về con người và vì con người. Và từ đoạn trích trong *“Mây trắng còn bay”* của nhà văn Bảo Ninh và *“ Một người Hà Nội”* của nhà văn Nguyễn Khải ta sẽ hiểu hơn về con người qua hai nhân vật bà cụ và cô Hiền.

## Thân bài:

## \* KN VH, Truyện/ Thơ…

* + **Khái quát chung:**

### Giới thiệu hai tác giả hai tác phẩm:

Đi giữa đại ngàn văn chương, nếu như Bảo Ninh xuất hiện với những suy tư nặng trĩu, những nỗi đau mất đi người thương ngay trước mắt, mà trải hết lòng vào trong áng văn. thì Nguyễn Khải lại mang đến cho văn chương nước nhà một ngòi bút giàu chất triết luận, nhưng thể hiện cảm hứng lãng mạn để ca ngợi con người và quan tâm đến số phận con người. Hai nhà văn - hai “ dấu vân tay riêng” để lại cho văn đàn một dấu triện đặc biệt.

## Nhân vật bà cụ trong đoạn trích 1:

* Một bà mẹ già nua, gầy guộc, bé nhỏSố phận đáng thuơng: cuộc sống lam lũ, vất vả; chịu những thương đau và mất mát do chiến tranh
* Một người phụ nữ với tình yêu thương con, tình mẫu tử đẹp đẽ thiêng liêng.

=> Tiêu biểu cho số phận của những người mẹ, người vợ chịu nhiều nỗi đau bởi chiến tranh

* Nghệ thuật khắc họa nhân vật

+ Khắc họa nhân vật qua những chi về ngoại hình, lời nói, hành động, cử chỉ, điểm nhìn…

+ Tự sự kết hợp với miêu tả + Lựa chọn chi tiết đặc sắc

+ Giọng xót xa, thương cảm + Đặt nhân vật vào tình huống độc đáo

## Nhân vật cô Hiền ở trong đoạn trích 2:

* Xuất thân từ một gia đình nề nếp, gốc Hà Nội
* Là một người phụ nữ thông minh, thức thời, tháo vát, luôn có ý thức giữ gìn nề nếp gia phong, yêu Hà Nội
* Thẳng thắn, giàu lòng tự trọng

=> Tiêu biểu cho vẻ đẹp của người Hà Nội

* Nghệ thuật khắc họa nhân vật: Hiện lên qua điểm nhìn của nhân vật Tôi, cái nhìn đa diện, đa chiều.. có sự đan xen giữa giọng tác giả và giọng nhân vật; giọng ngợi ca, ngưỡng mộ…

## \*So sánh, đánh giá hai tác phẩm:

### Luận điểm 1. Điểm giống nhau của hai đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.

* Khắc họa nhân vật qua điểm nhìn của nhân vật “tôi”, tạo nên tính chân thực, khách quan, lời kể kết hợp tả, bình, lựa chọn những chi tiết tiêu biểu,
* Những người phụ nữ hiện lên với những vẻ đẹp đáng quý, đáng trân trọng

### Luận điểm 2. Điểm khác nhau của hai tác phẩm/ đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.

* Khắc họa nhân vật bà Cụ, tác giả chú ý miêu tả những chi tiết bên ngoài, ngôn ngữ bình dị, mộc mạc hiện lên hình ảnh của người mẹ nông dân lam lũ, nghèo khổ với nhiễu nỗi đau -> từ đó thẻ hiện niềm cảm thương cho số phận của người phụ nữ, đồng thời bộc lọ rõ những trở trăn về số phận con người về chiến tranh
* Khắc họa nhân vật ở cái nhìn đa diện, đa chiều, ngôn ngữ đậm màu sắc triết lí -> hiện lên hình ảnh của người Hà Nội thuần túy không pha trộn -> Trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của cô Hiền, của người Hà Nội

### Luận điểm 3. Lý giải điểm giống, khác nhau và nêu ý nghĩa

* Hoàn cảnh sáng tác: sau 1975, quan tâm tới số phận con người, con người cá nhân, cái nhìn về đời tư, thế sự…
* Phong cách sáng tác
* Yêu cầu của sáng tạo nghệ thuật

## Đánh giá

## Yêu cầu đối với nhà văn- bạn đọc

## Thông điệp, ý nghĩa…

1. **Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa của so sánh, đánh giá hai tác phẩm. Có thể nêu những ấn tượng của bản thân.

**ĐỀ LUYỆN SỐ 03 – SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI TÁC PHẨM TRUYỆN**

(**Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau**) **Nhà mẹ Lê** (Thạch Lam) và **Làm mẹ** (Nguyễn Ngọc Tư)

Thời gian làm bài: **120 phút**

## Đoạn trích 1:

*[…]*

# NHÀ MẸ LÊ

Thạch Lam

*Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.*

(Trích Nhà mẹ Lê, *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, 2015, trang 28-29)

## Đoạn trích 2:

# LÀM MẸ

Nguyễn Ngọc Tư

*(****Lược phần đầu:*** *Dì Diệu và chú Đức lấy nhau đã nhiều năm nhưng không có con vì năm cưới chú, việc cắt khối u buống trứng đã khiến dì không thể tự sinh con. Bởi niềm khao khát về*

*đứa con chưa lúc nào nguôi nên dì bàn với chú Đức tìm người mang thai hộ. Chị Lành gánh nước thuê vì hoàn cảnh gia đình ngặt nghèo nên nhận lời giúp chú dì. Em bé trong bụng chị Lành ngày một lớn đem đến niềm vui vô bờ cho chú dì, và cũng dấy lên tình mẫu tử ở chị Lành.)*

*Và khi tháng Ba đi qua, đứa bé bắt đầu báo hiệu sự sống. Chị Lành khoe:*

* *Nó đạp rồi, chị Diệu, nó đạp đây nè.*

*Dì Diệu hớn hở vén bụng chị Lành lên, dưới làn da căng mẫn, đứa bé con chòi đạp rối rít. Chị Lành cười giòn:*

* *Nó mạnh quá chị ha....*

*Dì Diệu cười, rồi làm như một cơn gió từ đâu xộc tới, tim dì riết lại một nỗi đau. Dì thèm biết bao nhiêu cái cảm giác che chở cho một sinh linh sống trong mình, để được thèm tới cùng, tới chảy nước dãi món ngọt, món chua, để có thể cảm nhận từ trái tim chứ không phải bằng bàn tay đôi bàn chân bé bỏng quẩy đạp bụng mình thon thót. Đó là những thứ cảm giác thiêng liêng không vay mượn, thuê mướn được: cảm giác làm mẹ. Dì bắt đầu lo lắng, mình đã làm một việc đúng không.*

*Chỉ còn một tháng hai mươi ngày nữa, đứa bé sẽ ra đời. Dì Diệu tính từng ngày, từng bữa. Chị Lành tính từng ngày từng bữa. Người trông cho mau, người trông đừng bao giờ đến. Dì Diệu cố quên cái vẻ mặt buồn bã, van nài của chị Lành. Chị biết, khi đứa bé khóc ngoe ngoe cất tiếng khóc chào đời, là chị với nó sẽ phải chia lìa. Hợp đồng đã ghi rõ ràng như vậy. Chị thấy thương mình, thương con và thương dì Diệu. Chị rối rít ăn, rối rít ngủ vì biết rằng mai nầy rồi chẳng còn nhau...*

(Nguyễn Ngọc Tư, Làm mẹ, *Tập truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư*, NXB Trẻ, 5/2024)

## Chú thích:

* **Thạch Lam** (1910-1942), sinh ra tại Hà Nội, trong gia đình công chức gốc quan lại. Thuở nhỏ sống ở quê ngoại: phố huyện Cẩm Giàng (Hải Dương). Là người đôn hậu và rất đỗi tinh tế.

Ông có quan niệm văn chương lành mạnh, tiến bộ và có biệt tài về truyện ngắn. Mỗi truyện của Thạch Lam như bài thơ trữ tình, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm yêu mến chân thành và sự nhạy cảm trước biến thái của cảnh vật và lòng người. Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị mà thâm trầm, sâu sắc.

* **Nguyễn Ngọc Tư** sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết như một cách giải tỏa và thể nghiệm, chị biết rằng chị muốn viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.

# HƯỚNG DẪN – ĐỀ LUYỆN SỐ 03

1. **Mở bài:** Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề.

***“Văn học đối với tôi là một hiện tượng đẹp đẽ nhất trên thế giới"*** (Pautopxky). Văn học sinh ra để cho đời thêm hoa thơm trái ngọt, cho sự sống vút cao trên mỗi trang văn. Bước vào địa hạt văn học Việt Nam, ta không thể không nhắc tới hai nhà văn Thạch Lam và Nguyễn Ngọc Tư. Bởi đó là hai tác giả, người trước, kẻ sau đã đóng những dấu triện riêng của mình vào nền văn học bằng những thiên truyện hấp dẫn của mình. Đặt 2 đoạn trích trong truyện “Nhà mẹ Lê” của Thạch Lam cạnh “Làm mẹ” của Nguyễn Ngọc Tư ta có thể thấy rõ hơn giá trị đặc sắc của mỗi tác phẩm cũng như sự tương đồng và khác biệt trong lối viết giữa hai tác giả.

## Thân bài:

## \* KN VH, Truyện, Thơ…

* **Khái quát chung:**

- Giới thiệu hai tác giả hai tác phẩm:

Thạch Lam (1910-1942), sinh ra tại Hà Nội, trong gia đình công chức gốc quan lại. Thuở nhỏ sống ở quê ngoại: phố huyện Cẩm Giàng (Hải Dương). Ông là người đôn hậu và rất đỗi tinh tế. Ông có quan niệm văn chương lành mạnh, tiến bộ và có biệt tài về truyện ngắn. Mỗi truyện của Thạch Lam như bài thơ trữ tình, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm yêu mến chân thành và sự nhạy cảm trước biến thái của cảnh vật và lòng người. Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị mà thâm trầm, sâu sắc. Truyện ngắn “Nhà mẹ Lê” kể về cuộc đời nhiều đau khổ, nghèo đói của những người dân ngụ cư. Nổi bật trong đó chính là gia đình nhà mẹ Lê - một người mẹ nghèo, góa chồng và có mười một người con. Cuộc sống tăm tối, nghèo đói, làm bao nhiêu cũng không đủ nuôi con. Cái nghèo cứ đeo bám, vì thương con mẹ Lê đi vay nhà ông Bá ít gạo.

Nhưng số phận trớ trêu, đã không được cho vay mẹ Lê còn bị ông Bá cho chó ra cắn. Từ vết thương ấy, mẹ Lê đã ra đi mãi mãi để lại những đứa con thơ dại.

Nguyễn Ngọc Tư là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết như một cách giải tỏa và thể nghiệm và biết rằng mình muốn viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình. Truyện ngắn Làm mẹ được in trong “Tập truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư”, do NXB Trẻ phát hành vào tháng 5 năm 2024. Truyện xoay quanh một quãng đời của nhân vật chính là dì Diệu nhưng khái quát lên được vẻ đẹp của lòng người nhân ái giữa muôn vàn khó khăn của cuộc sống. Dì Diệu lấy chú Đức chưa được bao lâu phải làm phẫu thuật vì khối u buồng trứng khiến dì không thể tự mình sinh con. Trải qua bao đau khổ, buồn bã, dì tìm được tia hi vọng khi chị Lành gánh nước thuê gần nhà vì hoàn cảnh gia đình mà đồng ý mang thai đứa bé hộ dì. Niềm vui đến với dì song hành với niềm hạnh phúc nảy nở trong chị Lành khi cái thai bắt đầu xuất hiện, lớn lên. Một ngày chị Lành bỏ đi mất, dì Diệu đau đớn kiếm tìm trong vô vọng và tự trách mình. Rồi khi chị Lành xuất hiện trở lại, dì Diệu vui mừng khôn xiết, quyết định đốt đi bản hợp đồng ngăn cách tình yêu của hai người mẹ dành cho đứa trẻ.

* Khái quát điểm giống và điểm khác nhau

## \*So sánh, đánh giá hai tác phẩm:

### Luận điểm 1. Điểm giống nhau của hai đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.

* Thể loại: truyện ngắn thấm đượm chất trữ tình, chất thơ, giàu xúc cảm
* Đối tượng thẩm mĩ: là người phụ nữ với số phận, cảnh ngộ khác nhau, nhưng đều mang những vẻ đẹp tiêu biểu cho người phụ nữ Việt Nam.
* Chủ đề: đều trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ Việt, tình mẫu tử thiêng liêng.

Quả thật, khi đặt hai đoạn truyện trong tác phẩm cạnh nhau, người đọc dễ dàng nhận thấy giữa chúng có không ít điểm tương đồng, gặp gỡ thú vị.

Trước hết hai đoạn trích trong hai tác phẩm có sự gần gũi về thể loại và đề tài. Cùng là truyện ngắn, thấm đượm chất trữ tình, chất thơ, giàu xúc cảm, ở mỗi trang viết, người đọc như cảm nhận được sự nâng niu, trân trọng của mỗi nhà văn với những niềm vui nhỏ bé, bình dị của con người. Hơn nữa, cả hai tác phẩm đều chọn đối tượng thẩm mĩ là người phụ nữ với số phận, cảnh ngộ khác nhau, nhưng đều mang những vẻ đẹp tiêu biểu cho người phụ nữ Việt Nam.

Sự tương đồng trong lựa chọn thể loại và đề tài đã đưa đến sự gặp gỡ quan trọng và thú vị hơn: cả hai đoạn trích đều trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ Việt, tình mẫu tử thiêng liêng. Hình ảnh mẹ Lê hiện lên qua lời kể của Thạch Lam là phụ nữ đói nghèo, khổ sở nhưng có khổ đến mấy cũng không bỏ con, thà chịu đói, chịu rét, chịu hết tất cả sự khổ đau thì cũng nuôi con cho bằng được. Sự vĩ đại ấy, cứ âm thầm lặng lẽ, chịu đựng. Ngòi bút truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư trong “Làm mẹ” tái hiện trước mắt bạn đọc một nhân vật dì Diệu đời thường với hoàn cảnh riêng éo le, vì bệnh tật dì Diệu không thể làm mẹ, sinh con, ngày này qua tháng khác dì Diệu đau đáu, không yên. “Làm mẹ” đã để lại cho người đọc một tình mẫu tử thiêng liêng, tình người cao đẹp mà hai người phụ nữ (dì Diệu và chị Lành), hai người mẹ đã dành cho nhau, dành cho đứa con chung của mình. Hai câu chuyện về những cảnh ngộ khác nhau nhưng đều giống như ngọn gió mát lành xoa dịu tâm hồn người đọc, để rồi chúng ta thêm yêu thương những người phụ nữ của mình, để chúng ta biết trân trọng đấng sinh thành và tin tưởng vào vẻ đẹp tâm hồn của những người lương thiện.

### Luận điểm 2. Điểm khác nhau của hai tác phẩm/ đoạn trích về nội dung, nghệ thuật.

* 1. ***Đặc điểm nhân vật:***
* Mỗi nhân vật một cảnh ngộ, số phận khác nhau:

+ Mẹ Lê trong thiên truyện của Thạch Lam bị cái nghèo đói đeo đẳng đến khổ sở, thảm hại

+ Hai người phụ nữ trong “Làm mẹ”:

++ Người đau khổ vì thân phận “đẻ thuê”, phải dứt ruột lìa xa đứa con chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau, dầu không chung dòng máu.

++ Kẻ tủi phận, đắng cay vì mang thân phụ nữ mà không có được may mắn tận hưởng thiên chức làm mẹ, chỉ biết âm thầm thèm ước, khát khao

* Mỗi nhân vật mang một vẻ đẹp riêng:

+ Nếu người mẹ của mười một đứa con khiến ta hết mực yêu thương ở sự tần tảo, chịu thương chịu khó, dãi nắng dầm sương, không quản nhọc nhằn, đói khát để mang cho con hạt gạo, miếng cơm;

+ Thì người phụ nữ chưa một lần được gọi hai tiếng “mẹ ơi” của Nguyễn Ngọc Tư vẫn dư đầy sự nhân hậu, bao dung, vị tha và cao thượng; không chỉ khát con, yêu con, chị còn biết thấu cảm, sẻ chia với nỗi khổ đau của người khác; không vì lòng ích kỉ, vụ lợi mà cạn tình cạn nghĩa.

### Nghệ thuật

* Ngôn ngữ:

+ Thạch Lam ưa dùng thứ ngôn ngữ đậm chất nông dân thuần hậu, chất phác

+ Nguyễn Ngọc Tư lại khéo léo thổi vào ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật cái hơi thở tươi trẻ và hiện đại hơn

* Xây dựng hình tượng trung tâm:

+ Mẹ Lê – một người mẹ thôn quê già nua và nghèo khó

+ nữ nhà văn Nam Bộ lại khắc họa cùng một lúc hai hình ảnh phụ nữ hiện đại trẻ trung, sống tốt đời đẹp đạo mà thân phận thật lắm éo le. => lối kể chuyện đối sánh, kết hợp với nghệ thuật miêu tả nội tâm sâu sắc, tinh tế

* Nghệ thuật dựng truyện:

+ “Nhà mẹ Lê” tựa như thước phim toàn cảnh về một quãng đời gian khó của người phụ nữ nông dân; thiên về kể và tả cảnh đời, cảnh thiên nhiên

+ Câu chuyện của dì Diệu, chị Lành trong “Làm mẹ” chỉ đơn thuần là sự bắt lấy một khoảnh khắc chuyện trò tâm tình của hai người đàn bà xoay quanh đứa “con chung” của họ. Một bên; đi sâu và thế giới tâm tư tình cảm đầy những góc khuất, những niềm đau chôn giấu của nhân vật.

* ***Luận điểm 3. Lý giải điểm giống, khác nhau và nêu ý nghĩa***

## Đánh giá:

1. **Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa của so sánh, đánh giá hai tác phẩm. Có thể nêu những ấn tượng của bản thân.

Có thể nói, chính những điểm gặp gỡ và khác biệt của hai đoạn trích về cả nội dung lẫn nghệ thuật thể hiện đã góp phần làm phong phú thêm những trang viết về đề tài tình mẫu tử, người phụ nữ trong văn học Việt Nam; đồng thời, khẳng định sự độc đáo, ấn tượng trong lối kể chuyện, phong cách văn chương của hai cây bút truyện ngắn xuất sắc của hai thời đại. Dù khác nhau trong “đôi mắt” nghệ thuật và “đôi tay” sáng tạo nhưng cả hai đều xứng đáng với vị trí những nhà văn hiện đại đầy tài năng, có tấm lòng nhân đạo bao la, với những trang viết thổn thức trái tim bạn đọc muôn đời.

**ĐỀ LUYỆN SỐ 04 – SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI TÁC PHẨM TRUYỆN**

(**Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau**)

**Ông ngoại** (Nguyễn Ngọc Tư) và **Giàn bầu trước ngõ** (Nguyễn Ngọc Tư)

Thời gian làm bài: **120phút**

## Đoạn trích 1:

# ÔNG NGOẠI

Nguyễn Ngọc Tư

*(****Tóm tắt đoạn đầu:*** *Gia đình cậu mợ của Dung đi định cư nước ngoài. Mẹ Dung quyết định cho Dung sang ở với ông Ngoại để tiện bề trông nom ông. Dung dù không muốn nhưng vẫn nghe lời mẹ)*

*Sang bên ấy được hai hôm, Dung chạy về mẹ, than thở lướt sướt: "Ở với ông ngoại buồn muốn chết, đi học về, mở karaoke lại sợ ồn, nói chưa được mấy câu thì hết chuyện. Chẳng lẽ con lại nói chuyện tình yêu với ông ngoại à? Bọn bạn không dám lại nhà chơi. Ông khó lắm. Con mở nhạc cũng ngại, con nấu cơm khét ông mắng cả buổi. Suốt ngày ông cứ lo tỉa tót cho mấy chậu*

*kiểng, mấy con cá vàng. Con hỏi:" Ngoại chăm sóc hoài không chán sao? ", Ngoại nói" Cây cũng có linh hồn. Con không tin, ghé tai vào nghe thử, có cây nào than buồn, có cây nào thèm nghe Michael Jackson đâu ".*

*(Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già và thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình. Hai thế giới vừa giành giựt vừa hòa tan nhau.)*

*Hôm bữa Dung nói với ông:*

* *Sao ông Chín bên nhà rủ ngoại đi tham gia câu lạc bộ gì đó, ngoại không đi?*

*Ông nhìn Dung thật lâu:" Ngoại sợ con ở nhà một mình buồn ". Dung chột dạ, có bao giờ đi chơi mà mình nghĩ tới ông không.*

*Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe ông ngoại ho khúc khắc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi Dung nghiện hương trầm tối tối ông thắp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi "Chị hai khó như một bà già", Dung giật mình. Có lẽ quen với cái tĩng lặng trong sân mà mỗi chiều Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lạc lõng trong khói bụi, đâu đó, trên tàng me già, dăm chú chim hót líu lo Dung quen dáng ông ngoại với mái tóc bạc, với đôi mắt hõm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cọc cạch lên phường lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu. Chủ nhật Dung cắm cúi lau chùi bên dàn karaoke phủ bụi, ông đứng lên nheo mắt:*

* *Sao con không hát, con hát rất hay mà. - Dung thoáng ngỡ ngàng, nó hỏi:*
* *Ngoại có thích nghe không?*

*Rồi mở máy. Hôm ấy Dung rất vui, lần đầu tiên nó hát cho riêng ông nghe và quan trọng nhất là ông đã ngồi lại đấy, gật gù.*

*(Tóm tắt: Sinh nhật Dung, ông và Dung cùng làm bánh kem mời bạn bè đến thật đông. Hôm ấy, hai ông cháu cùng nhảy điệu tango, đám bạn ai cũng khen, Dung hãnh diện lắm.)*

(Trích Ông ngoại, *tập truyện Ông ngoại*, Nguyễn Ngọc Tư, NXB trẻ, 2001)

## Đoạn trích 2:

# GIÀN BẦU TRƯỚC NGÕ

Nguyễn Ngọc Tư

***Tóm tắt:*** *Gia đình tôi không thích giàn bầu vì gây bất tiện và khiến họ ngán ăn, nhưng không ai dám chặt vì đó là của bà nội, bà trồng để nhớ quê. Cha tôi cho rằng quê hương là khắp đất nước và đã đưa bà nội lên thành phố sống cùng gia đình.*

*Ở nhà tôi, công việc nhàn đến mức bà thơ thẩn vào rồi lại thơ thẩn ra. Nhà cao cửa rộng, khéo đi, cả ngày chẳng ai gặp mặt ai. Chị tôi đi học cả ngày, mẹ tôi đến sở. Bà ra cửa trước, tôi vào cửa sau, bà lên lầu, cha đi xuống, gặp nhau ở lối ngõ cầu thang, nội ngó cha, nhắc “Lúc này bay bận rộn, đến không không ăn cơm ở nhà, khéo ngã bệnh nghen con”. Cha cười “má khỏi lo”. Rồi mỗi người mỗi ngả. Bà năng xuống bếp, quấn quít ở đấy. Chị bếp khoe:*

* *Bác ơi, con làm bánh tổ nè, bác cháu mình cùng ăn nghen.*

*Bà tôi gật gù khen ngon. Tôi tò mò nhón lấy một miếng ăn thử, nó ngòn ngọt dai dai. Thứ bánh nhà quê này xem ra có khác với Sandwich, chocolate. Bà làm nhiều thứ bánh lắm, không kể hết được, nào là bánh ngọt, bánh ú* *toàn là bánh nhà quê, mà hình như chỉ tôi ăn, ba mẹ, chị*

*Lan đều tránh xa xa hỏi " Bánh đó ăn ra làm sao? " Tôi khoe "Sáng này nội làm bánh khọt ngọt ngon lắm."Chị Lan tròn mắt" bánh gì tên ngộ vậy?*

*Ừ, ngộ, ngộ chứ. Nội mua về cái lò đất khói tù mù. Cha tôi chê. Nội mang ra ngoài hè để đỡ ám khói tường nhà. Bà bảo: "Làm bánh khọt thì phải đốt bằng lò đất, nó mới ngon". Bà đốt lửa, mắt già tèm nhem nước mắt mùi khói thơm thơm, cay nồng. Mùa này nhiều trái bầu khô, nội hái vào móc ruột ra, lấy cái vỏ mằn mì gọt. Lâu lâu nội đưa lên nhìn, nheo nheo mắt. Tôi hỏi, nội gọt gì. Nội cười, đưa cho tôi mảnh vỏ dầy hình trái tim nỏ xíu.*

* *Mặt dây chuyền cho tụi nhỏ đeo. Tôi không nén được xuỳ một tiếng.*
* *Thời này ai đeo mấy thứ này, nội làm chỉ mất công.*

*Trong đôi mắt đùng đục của bà, tôi thấy có một nỗi buồn sâu kín…..*

***Tóm tắt:*** *Giàn bầu thưa dần đi khi trời mưa và bà nội tôi bị tai biến não, trở nên lơ ngơ và chỉ nhớ về quá khứ. Cha tôi nói rằng dù có thể đưa người ta ra khỏi quê hương, nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim họ, điều mà tôi thấy đúng khi nhìn bà nội ngồi lặng lẽ dưới giàn bầu.*

*(Trích Giàn bầu trước ngõ, Nguyễn Ngọc Tư, sach.info/story.php)*

**Chú thích:** Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê ở Cà Mau. Giọng văn Nguyễn Ngọc Tư giàu chất Nam Bộ, lối kể nhẹ nhàng. Sáng tác của cô chủ yếu viết về những câu chuyện bình dị của con người vùng sông nước Nam Bộ - quê hương tác giả, mượn văn hóa Nam Bộ để bao bọc khát vọng đem tình người ấm áp hòa giải mọi ranh giới, mọi khoảng cách. Với trái tim nhân hậu, nhạy cảm, Nguyễn Ngọc Tư đã dành sự quan tâm yêu mến đặc biệt cho đối tượng trẻ em.

# HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI – ĐỀ LUYỆN SỐ 04

1. **Mở bài:** Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề.
	* Giới thiệu tác giả, và 2 đoạn trích.
	* Nêu vấn đề nghị luận: nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư qua hai truyện ngắn.

Nguyễn Ngọc Tư đã từng chiêm nghiệm rằng: ***"Truyện ngắn như một tấm ảnh chụp nhanh, bắt lấy khoảnh khắc đáng nhớ của cuộc đời."*** Nó là một lát cắt ngắn nhưng sự sống được kết tinh một cách đậm đặc. Vốn là một nhà văn nổi tiếng của Việt Nam, với những truyện ngắn mang đậm chất quê hương Nam Bộ. Hai truyện ngắn "Ông ngoại" và "Giàn bầu trước ngõ" là những tác phẩm tiêu biểu cho nghệ thuật kể chuyện của bà. Nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư không chỉ mang lại những câu chuyện đầy cảm xúc mà còn gửi gắm những thông điệp sâu sắc về cuộc sống và con người. Qua hai tác phẩm này, chúng ta có thể thấy rõ tài năng và phong cách kể chuyện độc đáo của bà.

## Thân bài:

**Thân bài:**

* + **Giải thích:** nghệ thuật kể chuyện (storytelling) là một hình thức giao tiếp, truyền tải thông điệp, cảm xúc và thông tin thông qua việc kể lại các câu chuyện. Nghệ thuật kể chuyện không chỉ đơn thuần là việc kể lại sự kiện mà còn là sự kết hợp giữa sáng tạo, cảm xúc và kỹ thuật để tạo nên một trải nghiệm đáng nhớ cho người nghe hoặc người đọc.

## Điểm giống nhau trong nghệ thuật kể chuyện của Nguyễn Ngọc Tư qua hai đoạn trích:

+ Truyện ngắn với cốt truyện đơn giản, thời gian ngắn, không gian nhỏ hẹp, xoay quanh cuộc sống đời thường, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

+ Cách đặt nhan đề: Mộc mạc hướng đến nhân vật, đề tài, góp phần thể hiện chủ đề.

+ Ngôn ngữ đời thường, đậm chất Tây Nam Bộ và có giá trị biểu cảm cao; giọng điệu tự nhiên, nhẹ nhàng nhưng thấm thía.

+ Giàu tính nhân văn khi đề cập đến sự nối kết thế hệ: Tình cảm gia đình, tinh thần trách nhiệm, biết sẻ chia, hi sinh.

## Điểm khác biệt:

### \* Truyện ngắn: “Ông ngoại”

+ Ngôi kể thứ ba, người kể chuyện toàn tri cho phép người kể chuyện quan sát được tất cả các nhân vật.

+ Người kể chuyện nương theo điểm nhìn của nhân vật Dung.

+ Chủ đề và tư tưởng tác phẩm: Qua quá trình rút ngắn khoảng cách thế hệ để thấu hiểu, yêu thương giữa Dung và ông ngoại, tác phẩm hướng tới đề cao những giá trị nhân văn truyền thống.

### \* Truyện ngắn “ Giàn bầu trước ngõ”

+ Ngôi kể thứ ba, người kể chuyện hạn tri:

+ Tâm trạng và cảm xúc của bà: Bà tận hưởng việc làm bánh, tìm niềm vui trong những công việc truyền thống. Tuy nhiên bà vẫn có một nỗi buồn sâu kín.

## Đánh giá chung:

+ Giàu tính nhân văn khi đề cập đến sự nối kết các thành viên trong gia đình.

+ Nghệ thuật kể chuyện rất tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Nguyễn Ngọc Tư.

1. **Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa của so sánh, đánh giá hai tác phẩm. Có thể nêu những ấn tượng của bản thân.

Nguyễn Minh Châu đã từng viết: ***"Nhà văn chân chính là người suốt đời đi tìm kiếm hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn con người, để rồi bằng tài năng và trái tim của mình, mang những hạt ngọc ấy ra ánh sáng, soi rọi và làm đẹp cho đời."*** Có lẽ Nguyễn Ngọc Tư đã thành công trong vai trò của một nhà văn chân chính, viết về cuộc đời và tấm lòng vì cuộc đời. Với nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, bà phát triển các tình tiết khiến câu chuyện trở nên hấp dẫn. Nghệ thuật kể chuyện của bà không chỉ thu hút người đọc mà còn để lại những ấn tượng sâu sắc về giá trị nhân văn và tình cảm gia đình. Qua hai truyện ngắn "Ông ngoại" và "Giàn bầu trước ngõ", chúng ta có thể thấy rõ sự tinh tế và tài năng của Nguyễn Ngọc Tư trong việc kể chuyện, mang đến những câu chuyện đầy cảm xúc và ý nghĩa.

**------------------------ HẾT -------------**